

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
1	0449	0A1LT1	Đặng Nguyễn Tâm	Như	16-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.50	9.75		28.25
2	1012	0A1LT4	Nguyễn Bảo	Uyên	13-10-2011	THCS Tam Hiệp	9.50	8.75	9.50		27.75
3	0409	0BHNQ2	Mạc Đình	Khang	15-08-2011	THCS Thống Nhất	8.50	9.25	10.00		27.75
4	0633	0A1LT4	Cao Lê Bảo	Ngọc	28-07-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.25	8.75	9.50		27.50
5	1030	0A1LT4	Vũ Hoàng	Việt	20-05-2011	THCS Thống Nhất	8.75	9.25	9.50		27.50
6	1023	0A1LT4	Trần Nguyễn Thảo	Uyên	21-04-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	9.50	9.00	9.00		27.50
7	0383	0BHNQ5	Nguyễn Ngọc	Vân	06-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.25	8.50	9.75		27.50
8	0273	0BHTB8	Lâu Minh	Trí	24-02-2011	THCS Thạnh Phú	8.25	9.25	9.00	1.0	27.50
9	0441	0A1LT1	Trần Ý	Nhi	01-09-2011	THCS Trường Sa	9.00	10.00	8.50		27.50
10	0502	0BHTB5	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	05-11-2011	THCS Bùi Hữu Nghĩa	9.00	9.25	9.25		27.50
11	0934	0A1LT4	Phùng Ngọc Bảo	Thy	08-04-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	8.75	9.00	9.75		27.50
12	0033	0BHTB6	Trương Khánh	Ngọc	21-02-2011	THCS Hoàng Văn Thụ	9.00	9.25	9.00		27.25
13	0867	0A1LT4	Mạc Phương	Thảo	22-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	9.25	9.25		27.25
14	0197	0A1LT4	Đào Ngọc Phương	Dung	26-07-2011	THCS Trường Sa	9.00	9.00	9.25		27.25
15	0063	0A1LT3	Phạm Thị Thúy	An	03-12-2011	THCS Tân Phong	9.00	9.25	9.00		27.25
16	0070	0A1LT4	Đình Ngô Trâm	Anh	02-05-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	9.25	9.00		27.25
17	0311	0A1LT4	Võ Ngọc	Hân	28-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	9.00	9.50		27.00
18	0007	0BHNQ1	Đặng Châu	Anh	14-02-2011	THCS Hiệp Hòa	8.25	9.50	9.25		27.00
19	0377	0BHNQ3	Ngô Thảo	My	13-03-2011	THCS Thống Nhất	8.75	8.00	9.25	1.0	27.00
20	0081	0A1LT1	Võ Ngọc	Bảo	29-05-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.25	9.00	8.75		27.00
21	0226	0A1LT3	Tạ Ngọc	Khuê	19-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.25	9.25	8.50		27.00
22	0087	0A1LT1	Ngô Thiên	Bảo	02-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	9.25	9.25		27.00
23	0308	0BHNQ4	Nguyễn Ngọc Mai	Phuong	04-02-2011	THCS Hùng Vương	8.25	9.25	8.50	1.0	27.00
24	0916	0A1LT4	Nguyễn Võ Anh	Thư	25-04-2011	THCS Trường Sa	8.25	9.25	9.50		27.00
25	0978	0A1LT4	Lại Phan Minh	Trí	23-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.50	10.00		27.00
26	0445	0A1LT1	Mai Quỳnh	Như	05-12-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.25	8.75	9.00		27.00
27	0218	0A1LT1	Nguyễn Bá	Hòa	08-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.25	9.50		27.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
28	0247	0A1LT4	Trần Minh	Đức	17-10-2011	THCS Trường Sa	8.50	9.50	9.00		27.00
29	0946	0A1LT4	Nguyễn Minh	Tiền	19-08-2011	THCS Võ Trường Toản	8.75	9.25	9.00		27.00
30	0347	0BHNQ3	Vũ Hà	Mi	30-11-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	9.00	9.25	8.75		27.00
31	0220	0A1LT1	Trần Lợi	Hòa	28-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	9.50	9.00		27.00
32	0107	0A1LT3	Phạm Đông	Di	30-01-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.25	8.75		27.00
33	0392	0BHNQ2	Lê Hoàng Bảo	Hy	24-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.25	9.50		27.00
34	0066	0A1LT2	Bùi Gia	Huy	18-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	8.75	8.25	1.0	26.75
35	0838	0A1LT1	Ngô Minh	Tuấn	06-12-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.25	9.50		26.75
36	0660	0A1LT4	Trần Hoàng Bảo	Nguyên	11-09-2011	THCS Tân Phong	9.00	9.00	8.75		26.75
37	0369	0BHNQ2	Trần Đình Duy	Hưng	22-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	9.50	8.75		26.75
38	1022	0A1LT4	Bùi Minh Thảo	Uyên	25-12-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.25	9.50		26.75
39	0124	0BHNQ2	Huỳnh Gia	Hân	06-02-2011	THCS Tân Bửu	8.75	8.75	8.25	1.0	26.75
40	0253	0A1LT1	Lê Minh	Hưng	29-08-2011	THCS Long Bình	9.00	8.75	9.00		26.75
41	0268	0BHNQ2	Lê Văn	Hòa	12-10-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	9.50	8.75		26.75
42	0213	0BHTB2	Nguyễn Trần Phương	Đài	25-12-2011	THCS Trường Sa	9.00	9.00	8.75		26.75
43	0891	0A1LT4	Nguyễn Ngọc	Thuần	10-02-2011	THCS Hùng Vương	9.00	8.75	9.00		26.75
44	0616	0A1LT4	Lê Nhật Đông	Nghi	01-02-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.25	9.00	9.50		26.75
45	0465	0BHNQ2	Bùi Bảo	Khanh	01-12-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.25	8.50	10.00		26.75
46	0650	0A1LT4	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngọc	24-01-2011	THCS Bình Đa	9.00	8.25	9.50		26.75
47	0682	0A1LT1	Lê Ngọc Khánh	Vy	20-05-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	9.25	8.75		26.75
48	0403	0A1LT4	Nguyễn Minh	Khang	23-06-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.25	9.00		26.50
49	0849	0A1LT4	Văn Thanh	Tâm	10-08-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	9.25	9.50		26.50
50	0453	0A1LT4	Lê Ngọc Mai	Khôi	15-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.75	8.75		26.50
51	0080	0A1LT4	Vũ Ngọc Bảo	An	21-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.25	9.25		26.50
52	0238	0BHNQ2	Trương Nguyễn Huy	Hoàng	28-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	8.75	9.00		26.50
53	0643	0A1LT4	Lý Khánh	Ngọc	08-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	8.75	8.75		26.50
54	0017	0A1LT4	Phùng Hoài	Anh	11-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	9.25	9.00		26.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
55	0498	0A1LT4	Vũ Hoàng Khánh	Linh	19-08-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	8.50	9.00	9.00		26.50
56	0453	0BHNQ3	Trần Bảo	Ngân	30-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.75	8.75		26.50
57	0172	0A1LT1	Phạm Khánh	Hà	09-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.25	8.25		26.50
58	0077	0A1LT3	Nguyễn Đình	Bảo	27-03-2011	THCS Long Bình Tân	8.75	9.00	8.75		26.50
59	0718	0A1LT1	Nguyễn Gia	Hào	05-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.25	8.00	1.0	26.50
60	0086	0A1LT2	Lê Việt	Khánh	01-08-2011	THCS Hùng Vương	8.50	9.00	9.00		26.50
61	0213	0A1LT1	Vũ Tuyên	Hoàng	22-02-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	9.25		26.50
62	0604	0A1LT1	Trần Huyền	Trâm	30-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	9.00	8.50		26.50
63	0917	0A1LT4	Vũ Anh	Thư	17-05-2011	THCS Trường Sa	8.75	8.50	9.00		26.25
64	0329	0A1LT1	Trần Gia	Linh	05-08-2011	THCS An Bình	8.75	9.50	8.00		26.25
65	0083	0A1LT2	Huỳnh Ngọc Đăng	Khanh	01-03-2011	THCS Hùng Vương	8.75	9.25	8.25		26.25
66	0163	0BHNQ2	Trần Lê Ngọc	Hân	13-01-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.00	8.25		26.25
67	0331	0BHNQ3	Huỳnh Quốc	Minh	22-02-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	8.00	9.25	9.00		26.25
68	0650	0BHNQ3	Đoàn Thảo	Nguyên	30-09-2011	THCS Hùng Vương	9.25	8.25	8.75		26.25
69	0480	0A1LT1	Nguyễn Hoàng	Phúc	02-10-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	9.25	8.25		26.25
70	0469	0BHNQ2	Nguyễn Mai	Khanh	22-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	9.25	8.25		26.25
71	0823	0A1LT4	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	04-02-2011	THCS Bùi Hữu Nghĩa	8.25	9.25	8.75		26.25
72	0416	0BHNQ3	Nguyễn Hoàng	Nam	06-01-2011	THCS Tân Phong	8.50	9.50	8.25		26.25
73	0225	0A1LT3	Đỗ Nguyễn Ngọc	Khuê	19-11-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.25	8.00		26.25
74	0074	0A1LT3	Vũ Hoàng Thiên	Ân	30-10-2011	THCS Trảng Dài	8.75	9.25	8.25		26.25
75	0982	0A1LT4	Phạm Lê Bảo	Trung	05-11-2011	THCS Tân Phong	8.50	8.25	9.50		26.25
76	0796	0A1LT1	Bùi Trung	Nguyễn	18-11-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.50	8.75	1.0	26.25
77	1040	0A1LT4	Trần Thiên	Vương	02-12-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.25	9.00		26.25
78	0579	0A1LT3	Nguyễn Phan Khánh	Vi	01-03-2011	THCS Tân Phong	9.25	8.00	8.00	1.0	26.25
79	0574	0A1LT3	Đặng Nguyễn Nhã	Uyên	09-06-2011	THCS Tân Phong	8.75	9.25	8.25		26.25
80	0129	0BHNQ1	Trương Quỳnh	Anh	01-12-2011	THCS Tân An	9.25	7.75	9.25		26.25
81	0449	0A1LT3	Kiều Như	Quỳnh	18-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.25	7.00	1.0	26.25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
82	0402	0BHNQ1	Nguyễn Bảo Châu	13-01-2011	THCS Tân An	8.00	9.25	9.00		26.25	
83	0397	0BHNQ1	Mai Bảo Châu	22-09-2011	THCS Hùng Vương	9.00	9.25	8.00		26.25	
84	0306	0BHNQ3	Trần Khải Minh	02-09-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.00	8.75	9.25		26.00	
85	0665	0A1LT1	Trần Đình Phương Uyên	04-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.00	8.00		26.00	
86	0660	0A1LT1	Trần Hoàng Khánh Uyên	02-07-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	8.25	8.75	9.00		26.00	
87	0629	0A1LT4	Bùi Bảo Ngọc	13-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.25	8.75		26.00	
88	0098	0BHNQ3	Lê Khánh Linh	15-08-2011	THCS Tân An	8.00	9.25	8.75		26.00	
89	0043	0BHNQ3	Huỳnh Trúc Lam	11-05-2011	THCS Thống Nhất	8.00	9.25	8.75		26.00	
90	0721	0A1LT4	Trịnh Uyên Nhi	26-03-2011	THCS Tân Phong	8.75	9.25	8.00		26.00	
91	0472	0A1LT1	Trần Nguyễn Anh Phúc	07-05-2011	THCS Võ Trường Toản	9.00	9.00	8.00		26.00	
92	0377	0A1LT1	Đặng Quang Minh	15-07-2011	THCS Ngô Gia Tự	9.25	8.75	8.00		26.00	
93	0625	0A1LT4	Võ Nguyễn Thành Nghĩa	04-08-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	9.25	8.25		26.00	
94	0043	0BHTB6	Nguyễn Minh Ngọc	07-08-2011	THCS Trảng Dài	7.00	8.75	8.75	1.5	26.00	
95	0260	0A1LT1	Huỳnh Lê Bảo Khang	05-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.25	8.75		26.00	
96	0241	0A1LT1	Nguyễn Quang Huy	29-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	9.25	8.25		26.00	
97	0965	0A1LT4	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	8.50	8.75		26.00	
98	0538	0BHTB8	Trần Thị Tú Uyên	08-07-2011	THCS Lê Lợi	9.00	9.25	7.75		26.00	
99	0887	0A1LT4	Phạm Trường Thịnh	20-11-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	8.00	8.75	9.25		26.00	
100	0396	0A1LT4	Âu Dương Bảo Khang	26-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.25	8.50		26.00	
101	0068	0A1LT4	Trần Hoàng Trâm Anh	01-01-2011	THCS Nguyễn Công Trứ	8.75	9.25	8.00		26.00	
102	0562	0BHNQ3	Hoàng Trần Bảo Ngọc	12-12-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	9.25	9.00		26.00	
103	0134	0A1LT2	Trần Trung Thanh Ngân	13-11-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.50	9.00		26.00	
104	0188	0A1LT2	Nguyễn Ngọc Khánh Thi	16-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	8.50	9.25		26.00	
105	0342	0A1LT4	Nguyễn Lâm Hòa	03-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.25	8.50		26.00	
106	0585	0BHNQ3	Nguyễn Đào Khánh Ngọc	30-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	9.00	8.50		26.00	
107	0079	0A1LT4	Nguyễn Ngọc Bảo An	14-12-2011	THCS Tân Phong	8.50	8.75	8.75		26.00	
108	0062	0A1LT4	Trần Quỳnh Anh	03-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	9.25	8.00		26.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
109	0673	0BHNQ4	Nguyễn Lê Phương	Thùy	06-04-2011	THCS Thống Nhất	8.75	8.25	9.00		26.00
110	0307	0A1LT4	Bùi Bảo Ngọc	Hân	13-09-2011	THCS Hùng Vương	7.75	9.25	9.00		26.00
111	0293	0A1LT4	Huỳnh Gia	Hân	04-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	8.00	9.75		26.00
112	0473	0A1LT4	Nguyễn Thiên	Kim	14-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	8.25	8.75		26.00
113	0216	0A1LT3	Nguyễn Trần	Khánh	02-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.25	8.75		26.00
114	0223	0A1LT2	Đường Nhật Hải	Vy	05-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.00	8.50	1.0	25.75
115	0399	0A1LT1	Vũ Nguyễn Kim	Ngân	03-04-2011	THCS Trường Sa	8.25	8.75	8.75		25.75
116	0119	0BHNQ4	Trần Hoàng Phương	Nhu	04-06-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	7.75	9.25	8.75		25.75
117	0066	0BHNQ4	Mai Đặng Yến	Nhi	18-10-2011	THCS Tân An	8.25	9.00	8.50		25.75
118	0623	0A1LT4	Bùi Nguyễn Tường	Nghi	01-11-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.75	9.25	7.75		25.75
119	0068	0BHNQ2	Nguyễn Ngọc Việt	Hà	03-05-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.25	7.50	1.0	25.75
120	0271	0BHNQ4	Phan Chánh	Phú	21-05-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	8.50	8.50		25.75
121	0064	0A1LT1	Phạm Anh	Bảo	24-05-2011	THCS Trảng Dài	8.50	9.25	8.00		25.75
122	0605	0A1LT3	Mã Ngọc Tường	Vy	11-07-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.50	9.25	8.00		25.75
123	0543	0BHTB8	Vương Quảng	Văn	24-08-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	7.50	8.50	7.25	2.5	25.75
124	0428	0BHNQ1	Vũ Hoàng Linh	Chi	21-06-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.75	8.25	8.75		25.75
125	0291	0BHNQ1	Lê Khánh Gia	Bảo	06-09-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.25	8.50		25.75
126	0055	0A1LT4	Trần Hoàng Quỳnh	Anh	14-04-2011	THCS Tân Phong	8.50	8.00	9.25		25.75
127	0688	0A1LT4	Vũ Thiện	Nhân	02-02-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	7.25	9.00	9.50		25.75
128	0696	0BHNQ3	Trần Thiện	Nhân	28-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.25	8.50		25.75
129	0286	0BHTB4	Nguyễn Thiên	Kim	03-02-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	8.00	9.25	8.50		25.75
130	0056	0A1LT2	Vũ Thu	Hiền	25-07-2011	THCS Hùng Vương	8.50	8.25	9.00		25.75
131	0352	0BHNQ1	Dương Thái	Bảo	16-06-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	9.00	8.50		25.75
132	0521	0BHNQ3	Nguyễn Trần Xuân	Nghi	12-01-2011	TH-THCS-THPT Thái Bình Dương	8.00	8.75	9.00		25.75
133	0465	0A1LT4	Phùng Lê Nhân	Kiệt	25-05-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.00	8.75		25.75
134	0381	0A1LT4	Nguyễn Tấn	Hung	08-05-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.50	9.25		25.75
135	0033	0BHNQ3	Lý Mỹ	Kỳ	16-08-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	8.25	8.75	7.75	1.0	25.75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
136	0813	0A1LT4	Lê Hoàng	Quân	01-07-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	9.50	8.00		25.75
137	0597	0A1LT4	Trần Hoàng Bảo	Ngân	05-09-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.25	8.50	9.00		25.75
138	0508	0BHNQ2	Nguyễn Trọng	Khải	03-12-2011	THCS Hùng Vương	7.75	9.25	8.75		25.75
139	0073	0BHTB3	Phạm Ngọc	Hiếu	14-06-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.25	9.50	8.00		25.75
140	0751	0A1LT1	Nguyễn Quỳnh Đan	Khánh	17-10-2011	THCS Tân Phong	9.00	8.50	8.25		25.75
141	0488	0A1LT3	Bùi Anh	Thư	05-09-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	9.00	8.75		25.50
142	0019	0A1LT2	Phan Hoàng Nguyên	Bảo	14-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.00	7.50		25.50
143	0407	0A1LT3	Nguyễn Xuân Yên	Oanh	22-05-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	7.75	7.75	1.0	25.50
144	0212	0BHNQ1	Nguyễn Ngọc Minh	An	15-11-2011	THCS Hùng Vương	8.75	7.75	9.00		25.50
145	0130	0A1LT1	Đậu Thùy	Dương	18-06-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	7.25	9.00	9.25		25.50
146	0026	0A1LT4	Nguyễn Thị Lan	Anh	18-04-2011	THCS Tân Phong	8.75	8.50	8.25		25.50
147	0052	0A1LT4	Nguyễn Trúc Phương	Anh	12-08-2011	THCS Trường Sa	8.50	8.00	9.00		25.50
148	0658	0A1LT4	Trương Huỳnh Thanh	Ngọc	16-10-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.00	8.75		25.50
149	0219	0A1LT1	Vũ Đức	Hòa	28-12-2011	THCS An Bình	7.50	9.50	8.50		25.50
150	0441	0TPDK1	Bùi Nguyễn Ngọc Kỳ	Nguyên	12-05-2011	THCS Phú Lâm	8.25	9.25	8.00		25.50
151	0534	0A1LT1	Trần Đức	Tài	12-11-2011	THCS Hùng Vương	7.50	9.25	8.75		25.50
152	0519	0A1LT1	Lê Bảo	Quỳnh	06-09-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	9.25	8.00		25.50
153	0481	0A1LT4	Trần Hồ Hoàng	Lâm	16-10-2011	THCS Hùng Vương	7.75	8.25	9.50		25.50
154	0159	0A1LT3	Phan Hoàng Bảo	Hân	08-09-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	8.75	8.50		25.50
155	0119	0BHNQ5	Bùi Thảo	Trang	14-03-2011	THCS Tân Phong	8.25	8.50	8.75		25.50
156	0048	0BHTB6	Phạm Trần Minh	Ngọc	24-04-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	7.00	9.00	9.50		25.50
157	0493	0BHNQ5	Nguyễn Thảo	Vy	28-09-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.75	8.50	8.25		25.50
158	0223	0BHTB6	Lại Nguyễn Bảo	Nhi	16-09-2011	THCS Trường Sa	7.75	9.25	8.50		25.50
159	0009	0BHNQ2	Nguyễn Minh	Đức	27-06-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	9.00	8.00		25.50
160	0526	0BHNQ4	Trần Thị Mai	Thanh	15-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	8.75		25.50
161	0561	0BHNQ5	Nguyễn Ngọc Như	Ý	08-10-2011	THCS Hùng Vương	8.25	9.00	8.25		25.50
162	0079	0BHNQ3	Mai Nguyễn Ánh	Linh	18-03-2011	THCS Võ Trường Toản	8.75	9.25	7.50		25.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
163	0659	0BHNQ1	Huỳnh Minh	Đặng	20-09-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.00	8.50	25.50	
164	0207	0BHTB8	Phạm Trần Quỳnh	Trâm	07-03-2011	THCS Trảng Dài	9.00	8.50	8.00	25.50	
165	0223	0BHTB1	Hồ Thảo	Anh	25-03-2011	THCS Bùi Hữu Nghĩa	9.00	7.75	8.75	25.50	
166	0079	0BHNQ5	Trần Phạm Thủy	Tiên	06-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.00	9.50	25.50	
167	0406	0BHNQ5	Nguyễn Phú	Vinh	19-06-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.50	9.25	7.75	25.50	
168	0456	0BHNQ1	Lâm Hoàng	Danh	28-06-2011	THCS Ngô Gia Tự	8.75	9.25	7.50	25.50	
169	0068	0BHNQ4	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	12-09-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	9.25	8.75	7.50	25.50	
170	0174	0BHNQ5	Trương Minh	Triết	22-09-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25	8.75	9.50	25.50	
171	0516	0BHNQ3	Đặng Nguyễn Phương	Nghi	31-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	9.00	8.75	25.50	
172	0639	0BHNQ3	Trần Nguyễn Minh	Nguyên	31-08-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	7.25	9.75	25.50	
173	0188	0BHNQ5	Trương Thị Phương	Trinh	01-10-2011	THCS Tân An	8.75	8.25	8.50	25.50	
174	0523	0BHNQ2	Phạm Anh	Khoa	12-10-2011	THCS Tân Phong	8.75	8.50	8.00	25.25	
175	0590	0A1LT1	Nguyễn Minh	Tiến	17-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	9.25	7.25	25.25	
176	0371	0A1LT1	Nguyễn Lâm Đức	Minh	02-11-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	8.50	8.50	8.25	25.25	
177	0235	0A1LT4	Nguyễn Hải	Đặng	14-07-2011	THCS Hùng Vương	8.25	8.75	8.25	25.25	
178	0403	0A1LT3	Lê Tâm	Như	30-05-2011	THCS Tân Phong	8.50	8.00	8.75	25.25	
179	0166	0BHNQ4	Nguyễn Gia	Phát	01-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	8.25	8.75	25.25	
180	0811	0A1LT4	Tổng Nguyễn Anh	Quân	13-04-2011	THCS Tân Phong	8.00	8.00	9.25	25.25	
181	0278	0A1LT4	Lê Thanh	Hải	13-12-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	7.50	9.25	8.50	25.25	
182	0291	0A1LT3	Kim Song	My	12-04-2011	THCS Ngô Gia Tự	9.00	9.25	7.00	25.25	
183	0213	0A1LT4	Khúc Thị Ánh	Dương	13-06-2011	THCS Hoàng Văn Thụ	8.25	8.75	8.25	25.25	
184	0513	0BHNQ2	Nguyễn Phúc Hạ	Khiêm	26-02-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.25	8.50	25.25	
185	0775	0A1LT4	Lê Minh	Phúc	10-05-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.50	8.50	8.25	25.25	
186	0019	0A1LT1	Trần Quốc	Anh	05-09-2011	THCS Tân Phong	8.25	9.50	7.50	25.25	
187	0455	0A1LT1	Trần Hoàng	Phát	16-06-2011	THCS Võ Trường Toản	8.75	9.25	7.25	25.25	
188	0154	0A1LT4	Khuong Hoàng Bảo	Châu	12-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.75	8.25	25.25	
189	0147	0BHNQ3	Bùi Thùy	Linh	13-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.25	8.50	25.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
190	0255	0BHNQ4	Mai Võ Minh	Phúc	29-06-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.00	8.50	8.75		25.25
191	0368	0A1LT4	Hoàng Mai	Hùng	15-11-2011	THCS Tân Phong	8.75	8.00	8.50		25.25
192	0290	0A1LT3	Hồ Ngọc Giáng	My	05-05-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	8.50	7.75		25.25
193	0375	0A1LT4	Phạm Hoàng Chấn	Hưng	18-10-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	7.75	8.50	9.00		25.25
194	0780	0A1LT1	Hoàng Ngọc Trà	My	21-12-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	9.25	8.50		25.25
195	0502	0A1LT4	Trần Nguyễn Ngọc	Linh	23-06-2011	THCS Trảng Dài	7.75	8.75	8.75		25.25
196	0608	0A1LT1	Hồ Ngọc Bảo	Trần	05-01-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.00	8.00		25.25
197	0134	0A1LT4	Nguyễn Lê Quốc	Bảo	17-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	9.25	8.50		25.25
198	0401	0BHNQ3	Thái Bảo	Nam	19-05-2011	THCS Tân Phong	7.75	8.50	9.00		25.25
199	0092	0A1LT4	Lê Diệp Phúc	An	28-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.00	9.50		25.25
200	0156	0A1LT4	Ngô Bảo	Châu	09-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.50	9.25	9.50	1.0	25.25
201	0199	0A1LT3	Nguyễn Ngọc	Hương	04-09-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	7.25	9.50	8.50		25.25
202	0075	0A1LT2	Lê Đình Tấn	Hưng	08-07-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.25	8.50		25.25
203	0209	0A1LT1	Nguyễn Minh	Hoàng	11-11-2011	THCS Hùng Vương	7.25	9.25	7.75	1.0	25.25
204	0307	0BHTB8	Trần Hương	Trúc	12-01-2011	THCS Tân Tiến	8.25	9.25	7.75		25.25
205	0541	0BHNQ1	Bùi Huy	Dũng	15-12-2011	THCS Tân Phong	8.25	9.50	7.50		25.25
206	0174	0A1LT2	Nguyễn Quang	Sang	04-08-2011	THCS Trảng Dài	8.25	9.00	8.00		25.25
207	0266	0A1LT2	Võ Chấn	Hưng	22-09-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.00	8.00		25.25
208	0360	0BHTB7	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	01-03-2011	THCS Thạnh Phú	8.75	9.00	7.50		25.25
209	0714	0BHNQ4	Đình Nhật Anh	Thư	08-08-2011	THCS Tân Phong	8.75	8.75	7.75		25.25
210	0062	0BHNQ1	Đỗ Minh	Anh	13-06-2011	THCS Thống Nhất	8.75	7.75	8.75		25.25
211	0488	0BHTB8	Trần Ngọc Cát	Tường	22-09-2011	THCS Lê Lợi	7.50	9.25	8.50		25.25
212	0308	0BHNQ1	Võ Nguyễn Gia	Bảo	31-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.25	8.50		25.25
213	0077	0BHNQ2	Phan Hồ	Hải	28-06-2011	THCS Hùng Vương	8.75	7.00	9.50		25.25
214	0271	0A1LT1	Nguyễn Tuấn	Khang	07-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	9.00	8.00		25.25
215	0028	0A1LT1	Nguyễn Duy Tùng	Anh	19-10-2011	THCS Ngô Gia Tự	7.25	9.75	8.25		25.25
216	0427	0BHNQ5	Trịnh Bảo	Vy	26-09-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	9.00	9.25	7.00		25.25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
217	0063	0BHNQ1	Nguyễn Lê Minh	Anh	09-03-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	8.25	8.50	8.50		25.25
218	0297	0A1LT2	Mai Nhật	Nam	25-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	8.75	7.50	0.5	25.00
219	0540	0BHNQ3	Nguyễn Hoài Bảo	Ngọc	24-06-2011	THCS Hùng Vương	8.25	8.50	8.25		25.00
220	0370	0BHNQ3	Tôn Nữ Kiều	My	07-01-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.25	7.75		25.00
221	0358	0BHNQ3	Bùi Ngọc Hà	My	25-12-2011	THCS Hùng Vương	8.25	8.75	8.00		25.00
222	0094	0A1LT4	Trần Thành	An	22-09-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.00	8.00		25.00
223	0372	0A1LT2	Nhâm Vũ Yến	Nhi	25-05-2011	THCS Long Bình	8.75	9.00	7.25		25.00
224	0109	0BHNQ1	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	09-07-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.25	8.25	8.50		25.00
225	0747	0A1LT4	Nguyễn Duy	Phát	02-09-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.25	9.25		25.00
226	0106	0A1LT2	Phạm Ngọc	Lan	31-07-2011	THCS An Bình	8.50	9.00	7.50		25.00
227	0654	0A1LT1	Chánh Thị Khả	Tú	01-02-2011	THCS Hiệp Hòa	8.75	9.00	6.25	1.0	25.00
228	0406	0BHNQ1	Tăng Bảo	Châu	29-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	9.25	8.00		25.00
229	0633	0BHNQ3	Nguyễn Khôi	Nguyên	29-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	9.25	8.00		25.00
230	0558	0A1LT1	Trần Quang	Thắng	25-09-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.25	7.75		25.00
231	0193	0A1LT4	Nguyễn Huỳnh Hạnh	Dung	01-10-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	7.75	8.75	8.50		25.00
232	0555	0A1LT1	Dương Trương Thạch	Thảo	12-07-2011	THCS Trường Sa	8.75	9.25	7.00		25.00
233	0116	0A1LT2	Hoàng Minh	Long	28-06-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	7.25	9.25	8.50		25.00
234	0205	0A1LT4	Trần Văn	Duy	12-06-2011	THCS Tân Phong	6.50	8.75	9.75		25.00
235	0222	0A1LT4	Nguyễn Linh	Đan	27-03-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	7.75	8.50	8.75		25.00
236	0135	0A1LT4	Nguyễn Quốc	Bảo	16-06-2011	THCS Tân Bửu	6.50	9.00	9.50		25.00
237	0466	0BHNQ4	Nguyễn Thiên	Son	23-03-2011	THCS Tân Phong	7.50	9.00	8.50		25.00
238	0316	0BHNQ2	Châu Minh	Huy	13-06-2011	THCS Thống Nhất	8.75	8.00	8.25		25.00
239	0870	0A1LT4	Lê Thanh	Thảo	02-03-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	7.50	9.25	8.25		25.00
240	0546	0BHNQ5	Mai Hoàng Phi	Yến	03-12-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	7.50		25.00
241	0837	0A1LT4	Trịnh Thế	Son	12-10-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.25	7.75		25.00
242	0303	0A1LT3	Trần Thị Hồng	Nga	02-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.75	9.25	9.00		25.00
243	0208	0A1LT3	Hà Xuân	Khang	23-12-2011	THCS Bình Đa	8.25	9.25	7.50		25.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
244	0468	0A1LT1	Nguyễn Thanh Phong	10-03-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	7.75	8.75	8.50		25.00	
245	0441	0BHNQ5	Trương Lê Khánh Vy	24-01-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	8.25	8.75	8.00		25.00	
246	0045	0BHNQ3	Phùng Trúc Lam	22-09-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.00	7.50	1.0	25.00	
247	0108	0BHTB8	Trần Huyền Trang	10-10-2011	THCS Trảng Dài	8.50	9.50	7.00		25.00	
248	0460	0A1LT3	Hồ Minh Tâm	30-07-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.00	9.00	8.00		25.00	
249	0373	0BHNQ1	Đỗ Phú Bình	06-10-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	8.50	8.00	8.50		25.00	
250	0550	0A1LT3	Phạm Đức Trí	12-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.75	7.75		25.00	
251	0671	0A1LT1	Phùng Quốc Việt	07-04-2011	THCS Trảng Dài	7.75	9.25	8.00		25.00	
252	0620	0A1LT4	Lê Ngọc Phương Nghi	06-10-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.00	9.00		25.00	
253	1038	0A1LT4	Trần Minh Vũ	05-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	9.25	8.25		25.00	
254	0438	0A1LT1	Võ Xuân Nhi	07-03-2011	THCS Tân Phong	8.50	9.25	7.25		25.00	
255	0674	0A1LT1	Trương Thế Vinh	29-01-2011	THCS Hùng Vương	9.00	8.00	8.00		25.00	
256	0253	0BHTB1	Phạm Thị Trâm Anh	09-02-2011	THCS Trường Sa	8.00	9.25	7.75		25.00	
257	0189	0BHTB8	Nguyễn Thị Bích Trâm	23-12-2011	THCS Lê Lợi	8.25	9.25	7.50		25.00	
258	0430	0A1LT1	Hồ Mai Phong Nhiên	12-08-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.00	8.00		25.00	
259	0537	0BHNQ4	Ma Minh Thành	18-07-2011	THCS Tân Phong	8.25	9.25	6.25	1.0	24.75	
260	0234	0A1LT3	Nguyễn Bảo Gia Kỳ	27-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25	9.25	8.25		24.75	
261	0050	0A1LT3	Trần Trúc Anh	22-07-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	7.75	7.75	9.25		24.75	
262	0165	0BHNQ4	Mai Gia Phát	16-10-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.25	8.50	8.00		24.75	
263	0301	0A1LT3	Võ Hoàng Nam	18-08-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	7.75	8.00		24.75	
264	0277	0A1LT2	Bé Đăng Khoa	28-08-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	9.00	5.75	1.0	24.75	
265	0211	0BHNQ5	Nguyễn Phú Trọng	28-09-2011	THCS Tân An	7.75	9.25	7.75		24.75	
266	0009	0BHNQ5	Phan Võ Anh Thư	30-01-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	9.00	7.00		24.75	
267	0038	0BHNQ4	Nguyễn Thụy Quỳnh Nhi	25-07-2011	TH-THCS-THPT Bùi Thị Xuân	7.75	8.75	8.25		24.75	
268	0047	0A1LT4	Nguyễn Đình Phương Anh	31-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	6.75	9.50		24.75	
269	0514	0A1LT3	Nguyễn Đức Toàn	09-02-2011	THCS Tân An	8.75	8.75	7.25		24.75	
270	0023	0A1LT4	Lê Thị Kim Anh	16-02-2011	THCS Trảng Dài	8.75	9.25	6.75		24.75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
271	0121	0BHNQ3	Hoàng Phương	Linh	11-01-2011	THCS Hùng Vương	8.50	8.50	7.75	24.75	
272	1065	0A1LT4	Phạm Thị Hải	Yến	21-11-2011	THCS Hùng Vương	7.25	8.00	9.50	24.75	
273	1063	0A1LT4	Nguyễn Hà Cẩm	Xuyên	22-10-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	7.75	8.25	8.75	24.75	
274	0538	0A1LT4	Nguyễn Sao	Mai	24-07-2011	THCS Hùng Vương	7.50	9.00	8.25	24.75	
275	0164	0BHTB5	Nguyễn Hồng	Luân	17-04-2011	THCS An Bình	8.75	8.25	7.75	24.75	
276	0999	0A1LT4	Bùi Thanh	Tùng	18-06-2011	THCS Hùng Vương	7.75	8.00	9.00	24.75	
277	0229	0BHNQ3	Đỗ Gia	Luân	21-01-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	9.25	6.50	24.75	
278	0417	0BHTB4	Nguyễn Khánh	Linh	16-02-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.25	8.50	8.00	24.75	
279	0422	0A1LT1	Nguyễn Phương	Nguyên	22-05-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	8.50	8.25	8.00	24.75	
280	0504	0A1LT4	Phan Đỗ Phương	Linh	05-02-2011	THCS Tân Phong	8.75	8.75	7.25	24.75	
281	0233	0A1LT1	Phạm Gia	Huy	06-08-2011	THCS Tân Phong	8.50	9.00	7.25	24.75	
282	0920	0A1LT4	Cao Kỳ	Thư	28-08-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	7.75	9.00	24.75	
283	0263	0BHNQ2	Vòng Quang	Hòa	09-08-2011	THCS Tân Phong	7.50	9.00	7.25	1.0	24.75
284	0885	0A1LT4	Nguyễn Hưng	Thịnh	05-07-2011	THCS Trần Hưng Đạo	5.25	9.00	8.50	2.0	24.75
285	0862	0A1LT4	Lữ Đan	Thảo	22-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.00	8.50		24.75
286	0772	0A1LT4	Vũ Phạm Hồng	Phúc	11-04-2011	THCS Thống Nhất	7.00	8.75	9.00		24.75
287	0348	0A1LT4	Nguyễn Mai Thu	Huyền	26-12-2011	THCS Trường Sa	7.75	8.25	8.75		24.75
288	0216	0BHNQ3	Trần Kim	Lộc	30-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	8.75	7.00		24.75
289	0145	0BHNQ1	Huỳnh Trúc	Anh	22-01-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.00	9.00		24.75
290	0041	0A1LT1	Dương Hoài	An	31-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	9.00	7.25		24.75
291	0642	0BHNQ3	Nguyễn Nhật	Nguyên	18-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.25	9.00		24.75
292	0263	0BHNQ1	Vũ Trần Thiên	Ân	26-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.75	8.50		24.75
293	0275	0A1LT4	Nguyễn Hoàng	Hải	28-06-2011	THCS Tân Phong	7.75	9.25	7.75		24.75
294	0289	0A1LT4	Trịnh Thanh	Hằng	17-04-2011	THCS Tân Phong	8.00	8.25	8.50		24.75
295	0295	0A1LT4	Lê Gia	Hân	08-05-2011	THCS Tân Phong	8.00	9.00	7.75		24.75
296	0057	0A1LT1	Nguyễn Ngọc Xuân	An	27-09-2011	THCS Thạnh Phú	7.25	8.75	8.75		24.75
297	0168	0BHNQ1	Nguyễn Vĩnh Tuấn	Anh	12-03-2011	THCS Tân Phong	8.50	9.25	7.00		24.75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
298	0218	0BHTB2	Chương Quốc	Đại	26-08-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.50	8.00	7.25	1.0	24.75
299	0420	0A1LT4	Phạm An	Khánh	10-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	8.50	8.75		24.75
300	0144	0A1LT1	Trần Khánh	Đặng	13-09-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	9.25	7.25		24.75
301	0009	0BHNQ1	Nguyễn Trần Diệp	Anh	24-09-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.50	8.00		24.75
302	0360	0A1LT4	Trần Minh	Huy	08-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	8.75	9.25		24.75
303	0257	0BHTB6	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	11-10-2011	THCS Bình Đa	8.00	8.25	7.25	1.0	24.50
304	0365	0A1LT3	Nguyễn An	Nhiên	24-05-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.25	8.25	6.00	1.0	24.50
305	0326	0A1LT3	Đoàn Giang Bảo	Ngọc	12-12-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	7.75	7.50	1.0	24.50
306	0003	0A1LT3	Trần Thị Châu	Anh	25-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.75	8.00		24.50
307	0165	0A1LT1	Lê Thị Minh	Giang	16-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.25	8.25		24.50
308	0508	0BHTB5	Trần Hoàng Kim	Ngân	07-12-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	9.00	8.50	7.00		24.50
309	1066	0A1LT4	Trần Mai Ngọc	Yến	07-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.75	8.50		24.50
310	0362	0A1LT2	Nguyễn Bách	Hợp	15-09-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	9.00	8.75	6.75		24.50
311	0066	0BHTB7	Nguyễn Ngọc Tú	Quyên	11-07-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	9.00	7.50	8.00		24.50
312	0696	0BHNH1	Lê Ngọc Bảo	Hà	18-07-2011	THCS Tam Phước	9.25	7.00	8.25		24.50
313	0379	0A1LT3	Nguyễn Thụy Thảo	Nhi	10-08-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	9.00	7.25	8.25		24.50
314	0121	0BHNQ5	Nguyễn Thu	Trang	30-09-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	7.75	8.00	8.75		24.50
315	0462	0BHNQ1	Bùi Thanh Châu	Diễm	09-03-2011	TH-THCS-THPT Thái Bình Dương	8.00	8.75	7.75		24.50
316	0148	0BHNQ5	Cao Bảo	Trân	26-11-2011	THCS Tân Phong	8.75	9.00	6.75		24.50
317	0970	0A1LT4	Lê Nguyễn Uyên	Trân	17-03-2011	THCS Hùng Vương	6.25	8.50	9.75		24.50
318	0119	0BHNQ3	Phạm Nhật	Linh	18-11-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	7.25	9.00	8.25		24.50
319	0390	0A1LT4	Nguyễn Thiên	Hương	17-09-2011	THCS Trảng Dài	8.50	7.00	9.00		24.50
320	0340	0A1LT1	Trịnh Lê Thùy	Linh	16-02-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.00	8.25		24.50
321	0657	0A1LT4	Võ Như	Ngọc	20-11-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.00	8.50		24.50
322	0320	0BHNQ3	Nguyễn Phúc	Minh	14-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.00	8.50		24.50
323	0100	0BHNQ4	Tô Bách	Như	13-09-2011	THCS Hùng Vương	6.50	8.50	8.50	1.0	24.50
324	0077	0A1LT4	Phạm An	An	03-03-2011	THCS Long Bình	7.75	8.25	8.50		24.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
325	0608	0A1LT4	Lê Nguyễn Mỹ	Ngân	05-06-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.00	8.00	24.50	
326	0426	0BHNQ3	Đoàn Nhật	Nam	22-05-2011	THCS Tân Phong	6.25	9.25	9.00	24.50	
327	0436	0A1LT1	Lê Ngọc Thảo	Nhi	09-05-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25	9.25	8.00	24.50	
328	0119	0A1LT4	Đình Gia	Bảo	21-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25	8.00	9.25	24.50	
329	0389	0A1LT4	Vũ Ngọc Thiên	Hương	10-04-2011	THCS Lê Quang Định	8.25	8.25	8.00	24.50	
330	0137	0A1LT4	Trần Hoàng Thiên	Bảo	11-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	9.25	7.75	24.50	
331	0478	0A1LT1	Trần Ngọc Hiền	Phúc	08-08-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	9.25	6.00	0.5	24.50
332	0272	0A1LT4	Vũ Thu	Hà	01-07-2011	THCS Long Bình Tân	8.75	8.00	7.75	24.50	
333	0226	0A1LT4	Huỳnh Anh	Đạt	28-04-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	6.75	8.75	9.00	24.50	
334	0098	0BHTB4	Nguyễn Ngọc Uyên	Khánh	02-06-2011	THCS Bùi Hữu Nghĩa	9.00	9.00	6.50	24.50	
335	0553	0A1LT1	Dương Trương Thanh	Thảo	12-07-2011	THCS Trường Sa	9.00	8.00	7.50	24.50	
336	0538	0A1LT3	Ngô Bảo	Trân	22-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.50	8.00	24.50	
337	0001	0BHTB1	Hoàng Lê Bảo	Anh	13-03-2011	THCS Trảng Dài	8.75	8.00	7.75	24.50	
338	0120	0BHNQ3	Bùi Phương	Linh	05-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	9.25	6.50	24.50	
339	0718	0A1LT4	Châu Uyên	Nhi	21-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.75	8.25	24.50	
340	0644	0A1LT4	Nguyễn Khánh	Ngọc	19-04-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắ	8.75	8.75	7.00	24.50	
341	0462	0A1LT3	Nguyễn Thị Minh	Tâm	04-03-2011	THCS Ngô Gia Tự	7.25	9.00	8.25	24.50	
342	0753	0A1LT1	Nguyễn Ngọc	Khánh	14-09-2011	THCS Hùng Vương	8.50	7.75	8.25	24.50	
343	0525	0A1LT4	Lê Quang Thiên	Long	04-05-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.00	8.00	24.50	
344	0700	0A1LT4	Phạm Gia	Nhi	03-02-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.25	8.50	7.75	24.50	
345	0779	0A1LT1	Hoàng Ngọc Thảo	My	21-12-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	9.25	8.50	24.25	
346	0131	0BHTB2	Hà Đỗ Quang	Dũng	04-11-2011	THCS Trảng Dài	8.00	8.50	7.75	24.25	
347	0488	0A1LT1	Bạch Đình Vĩnh	Phúc	02-01-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.25	6.75	24.25	
348	0765	0A1LT1	Nguyễn Tùng	Lâm	02-08-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	6.75	24.25	
349	0387	0BHTB8	Nguyễn Hoàng	Tuấn	21-09-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	8.00	8.25	8.00	24.25	
350	0132	0A1LT1	Lương Nguyễn Thùy	Dương	25-12-2011	THCS Hùng Vương	7.50	8.75	8.00	24.25	
351	0595	0A1LT1	Nguyễn Khánh	Toàn	12-10-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	9.00	7.75	24.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
352	0700	0A1LT1	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	24-04-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.50	9.25	6.50		24.25
353	0320	0A1LT1	Vũ Tuấn	Kiệt	08-08-2011	THCS Lê Lợi	7.75	8.25	8.25		24.25
354	0744	0A1LT1	Nguyễn Duy Hoàng	Khang	01-07-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	6.75	8.50	9.00		24.25
355	0837	0A1LT1	Nguyễn Xuân	Trương	21-03-2011	THCS Hùng Vương	8.00	8.25	8.00		24.25
356	0505	0BHTB5	Phạm Khánh	Ngân	06-04-2011	THCS Lê Quang Định	9.00	7.25	8.00		24.25
357	0333	0A1LT1	Phạm Vũ Khánh	Linh	27-11-2011	THCS Tân An	8.00	9.00	7.25		24.25
358	0221	0BHNQ2	Nguyễn Đức	Hiệp	18-08-2011	THCS Tân Phong	8.50	8.75	7.00		24.25
359	0185	0A1LT4	Trần Huỳnh	Cường	11-09-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.50	8.25		24.25
360	0716	0BHNQ3	Võ Minh	Nhật	22-01-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.25	8.50		24.25
361	0340	0A1LT4	Mai Văn	Hoàng	07-04-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	7.75	8.50	8.00		24.25
362	0417	0A1LT4	Trần Nguyễn Uyên	Khanh	06-06-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	7.75	8.25	8.25		24.25
363	0544	0A1LT4	Nguyễn Ngọc Bảo	Minh	06-01-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25	8.50	8.00	0.5	24.25
364	0555	0A1LT4	Nguyễn Đoàn Quang	Minh	29-06-2011	THCS Hoàng Văn Thụ	8.00	9.00	7.25		24.25
365	0592	0A1LT4	Thân Vĩnh	Nam	01-04-2011	THCS Thống Nhất	9.00	7.50	7.75		24.25
366	0771	0A1LT4	Lê Hồng	Phúc	28-04-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	6.25	9.25	8.75		24.25
367	0539	0BHNQ2	Nguyễn Đăng	Khoa	23-02-2011	THCS Tân An	6.75	9.25	8.25		24.25
368	0105	0A1LT4	Đình Nguyễn Khả	Ái	18-06-2011	THCS An Bình	8.00	7.75	8.50		24.25
369	0371	0BHNQ2	Bùi Gia	Hung	30-07-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	7.75	8.25		24.25
370	0545	0BHNQ3	Huỳnh Bảo	Ngọc	09-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	7.50	7.75		24.25
371	0064	0BHNQ2	Nguyễn Thanh	Hà	28-01-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	9.00	8.00		24.25
372	0969	0A1LT4	Nguyễn Trần Huyền	Trân	18-02-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	7.25	9.25		24.25
373	0030	0BHNQ2	Vũ Quỳnh	Giang	12-09-2011	THCS Thống Nhất	8.75	8.50	7.00		24.25
374	1000	0A1LT4	Nguyễn Thanh	Tùng	23-11-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.75	9.25	8.25		24.25
375	0667	0BHNQ1	Vũ Thành	Đồng	27-07-2011	TH-THCS-THPT Biên Hòa	8.00	8.50	7.75		24.25
376	0475	0BHNQ1	Trần Ngọc	Diệp	29-06-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.25	8.25		24.25
377	0051	0A1LT5	Hồ Thiên	Tứ	25-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.75	7.75		24.25
378	0436	0BHNQ1	Đoàn Diệp Trúc	Chi	06-05-2011	TH-THCS- THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thá	8.50	7.50	8.25		24.25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
379	0331	0BHNQ1	Phạm Huy	Bảo	20-12-2011	THCS Tân An	8.00	8.00	8.25	24.25	
380	0387	0BHNQ1	Triệu Ngọc	Bích	24-08-2011	THCS Tân Bửu	7.75	8.50	8.00	24.25	
381	0532	0BHNQ2	Hoàng Đăng	Khoa	22-11-2011	THCS Hùng Vương	7.25	9.00	8.00	24.25	
382	0317	0A1LT2	Nguyễn Thái Quỳnh	Như	06-12-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	8.75	6.75	24.25	
383	0159	0A1LT2	Trương Gia	Phúc	22-06-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.25	7.00	24.25	
384	0205	0BHNQ4	Nguyễn Đặng Kiều	Phong	18-05-2011	TH-THCS-THPT Bùi Thị Xuân	7.00	8.75	8.50	24.25	
385	0146	0BHNQ5	Ngô Nguyễn Quỳnh	Trâm	18-07-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	6.75	24.25	
386	0456	0A1LT3	Nguyễn Đức Thanh	Son	30-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.50	7.75	24.25	
387	0324	0A1LT3	Nguyễn Hà Xuân	Nghi	14-02-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	7.75	8.50	24.25	
388	0401	0A1LT3	Phạm Quỳnh	Như	04-04-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	7.75	8.25	24.25	
389	0274	0BHNQ4	La Gia	Phú	13-07-2011	THCS Thống Nhất	7.25	7.50	9.50	24.25	
390	0402	0BHNQ4	Đặng Tú	Quỳnh	10-05-2011	THCS Thống Nhất	8.25	8.50	7.50	24.25	
391	0553	0BHNQ4	Trần Quốc	Thái	05-09-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25	9.25	7.75	24.25	
392	0055	0A1LT3	Bùi Đoàn Gia	An	11-02-2011	THCS Hùng Vương	8.75	8.75	6.75	24.25	
393	0954	0A1LT4	Vũ Thảo	Trang	29-01-2011	THCS Bùi Hữu Nghĩa	8.00	8.00	8.00	24.00	
394	0414	0A1LT3	Vũ Tuấn	Phát	27-06-2011	THCS Hoàng Văn Thụ	7.00	8.00	8.00	1.0	24.00
395	0911	0A1LT4	Ngô Nguyễn Anh	Thư	21-01-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	7.75	9.25	24.00	
396	0430	0A1LT3	Huỳnh Mai	Phuong	14-10-2011	THCS Thống Nhất	8.00	7.75	8.25	24.00	
397	0324	0A1LT1	Dương Tuệ	Lâm	01-11-2011	THCS Võ Trường Toản	9.25	8.25	6.50	24.00	
398	0265	0BHNQ2	Nguyễn Ngọc Thái	Hòa	21-02-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	9.25	7.50	24.00	
399	0591	0BHNQ4	Từ Minh	Thắng	09-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	7.00	8.25	1.0	24.00
400	0491	0A1LT3	Nguyễn Mai Anh	Thư	26-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	9.00	6.50	24.00	
401	1016	0A1LT4	Mai Nhã	Uyên	06-03-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.25	8.50	7.25	24.00	
402	0571	0BHNQ2	Trương Anh	Khôi	03-04-2010	TH-THCS-THPT Bùi Thị Xuân	7.50	9.00	7.50	24.00	
403	0162	0A1LT3	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	13-09-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.25	6.75	24.00	
404	0020	0BHNQ1	Nguyễn Hà	Anh	05-06-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	9.25	6.25	24.00	
405	0064	0BHNQ1	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	10-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	7.75	7.75	24.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
406	0067	0BHNQ1	Phạm Minh	Anh	01-11-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.00	8.25	24.00	
407	0111	0A1LT1	Lê Hùng	Cường	29-03-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.25	8.50	9.25	24.00	
408	0409	0BHTB8	Võ Trần Quốc	Tuấn	28-07-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	6.50	9.25	8.25	24.00	
409	0141	0BHNQ1	Phan Ngọc Trâm	Anh	03-12-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.25	8.00	7.75	24.00	
410	0432	0BHNQ1	Lâm Quế	Chi	24-03-2011	TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng	8.00	8.50	6.50	1.0	24.00
411	0625	0BHNQ4	Lê Xuân	Thi	28-09-2011	THCS Ngô Gia Tự	7.00	8.50	8.50	24.00	
412	0310	0BHNQ4	Triệu Mai	Phuong	05-03-2011	THCS Hùng Vương	8.25	9.25	6.50	24.00	
413	0655	0BHTB1	Ngô Minh	Châu	01-11-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	7.75	8.00	8.25	24.00	
414	0181	0A1LT4	Nguyễn Trọng Dung	Cơ	22-06-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.25	8.50	24.00	
415	0586	0A1LT1	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	14-05-2011	THCS Thống Nhất	8.75	9.25	6.00	24.00	
416	0258	0BHNQ4	Nguyễn Phạm Ngọc	Phúc	14-12-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25	9.50	7.25	24.00	
417	0270	0BHNQ4	Thái Bá	Phú	12-01-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	6.75	24.00	
418	0233	0A1LT4	Trần Dương Hải	Đặng	31-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	8.50	8.50	24.00	
419	0005	0BHTB2	Lý Ngọc	Diệp	02-12-2011	THCS Thanh Phú	8.00	9.00	7.00	24.00	
420	0306	0A1LT4	Nguyễn Ngọc Mai	Hân	22-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	7.75	8.50	24.00	
421	0516	0A1LT1	Nguyễn Kiến	Quốc	26-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.75	6.75	24.00	
422	0510	0A1LT1	Hồ Minh	Quân	11-03-2011	THCS Thống Nhất	8.75	9.00	6.25	24.00	
423	0308	0A1LT4	Nguyễn Ngọc	Hân	20-09-2011	TH-THCS-THPT Song Ngữ Á Châu	8.50	7.25	8.25	24.00	
424	0730	0A1LT1	Võ Nhựt	Hoàng	26-05-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	9.50	6.25	24.00	
425	0142	0A1LT2	Nguyễn Đỗ Minh	Ngọc	25-01-2011	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.00	7.00	24.00	
426	0015	0BHTB4	Trần Phú	Khang	14-11-2011	THCS Trảng Dài	8.50	8.50	7.00	24.00	
427	0051	0A1LT4	Trần Phương	Anh	04-08-2011	THCS Hùng Vương	7.75	9.00	7.25	24.00	
428	0421	0A1LT4	Nguyễn Dương Bảo	Khánh	12-09-2011	THCS Lê Lợi	7.25	8.50	8.25	24.00	
429	0322	0BHNQ3	Bùi Hoàng Quang	Minh	04-11-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.00	7.50	24.00	
430	0022	0BHTB1	Bùi Nguyễn Đức	Anh	25-02-2011	THCS Trường Sa	7.50	8.75	7.75	24.00	
431	0530	0A1LT3	Vũ Thị Quế	Trâm	07-11-2011	Tiểu học, THCS, THPT Thực hành Sư phạm	8.25	7.75	8.00	24.00	
432	0292	0BHNQ3	Đặng Đức	Minh	22-10-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.25	8.25	24.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
433	0174	0BHNQ3	Nguyễn Duy	Long	17-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.75	8.00		24.00
434	0281	0BHTB5	Trần Nguyễn Hoàng	Minh	29-05-2011	THCS Bùi Hữu Nghĩa	8.25	9.00	6.75		24.00
435	0068	0BHNQ3	Đoàn Phúc	Lâm	03-10-2011	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.00	8.25		24.00
436	0078	0A1LT4	Nguyễn Lê Bảo	An	22-04-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.75	8.00		24.00
437	0350	0A1LT1	Lê Đình	Lộc	04-12-2011	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	7.25		24.00
438	0617	0BHNQ3	Lưu Đình	Nguyên	07-03-2011	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.50	8.00		24.00

Tổng cộng : 438

08-06-2026

Chủ tịch HĐ tuyển sinh